

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG SƠN*

1. Vài nét về công tác phòng, chống thiên tai ở nước ta.

Theo các chuyên gia phòng, chống lụt bão, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng thiên tai nhiều nhất trên thế giới. Với đường bờ biển dài hơn 3.200 km, lại nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, gần 1 trong 5 “ổ” bão lớn của thế giới nên diễn biến thời tiết, thủy văn rất phức tạp. Mùa bão trùng với mùa mưa, cộng thêm địa hình núi cao sườn dốc, đồng bằng hẹp, trũng là mối đe dọa thường trực đối với sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Thiên tai ở Việt Nam chính là tác nhân gây cản trở trực tiếp tới sự phát triển kinh tế, phát triển bền vững, làm gia tăng đói nghèo, là trở ngại lớn trong quá trình phấn đấu đạt các mục tiêu phát triển đất nước. Việt Nam có tới hơn 80% dân số có nguy cơ chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai. Thiên tai xảy ra làm mất đi nhiều thành quả của quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong cả nước. Theo số liệu thống kê trong 10 năm qua (1998-2007), các loại thiên tai như bão, lũ, tố lốc... đã gây thiệt hại đáng kể về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân, làm chết và mất tích 5.530 người, làm đổ, trôi, ngập, hư hỏng khoảng 5.494.000 ngôi nhà. Thiệt hại về vật chất lên tới 55.542 tỉ đồng.

Chỉ tính năm 2007, tổng thiệt hại do thiên tai gây ra trên phạm vi cả nước là 11.513 tỉ đồng, làm 462 người chết; 9.908 ngôi nhà, 1.304 phòng học, 1.169 cơ sở y tế bị đổ, trôi, hư hại... Năm 2008, bão lũ

đã làm 350 người chết; 73 người mất tích; 170 người bị thương, thiệt hại kinh tế ước tính khoảng 13.301 tỉ đồng.

Những năm gần đây, công tác phòng, chống lụt bão của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, với phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ), chủ động ứng phó với những tình huống xấu có thể xảy ra. Mỗi năm, Chính phủ đã dành hàng nghìn tỉ đồng cho việc xây dựng, tu bổ đê điều và các công trình trọng điểm phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả thiên tai. Các hồ thủy điện đã và đang tham gia hiệu quả vào việc trị thủy, “cắt” lũ. Tại các địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) chủ trì phối hợp với chính quyền các địa phương, các ngành liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra và có phương án xử lý bảo đảm an toàn các hồ chứa, các công trình phòng chống lụt, bão. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, kinh phí sửa chữa các hạng mục, công trình bị hư hỏng, gây mất an toàn trước và trong mùa mưa lũ.

Hệ thống tổ chức phòng, chống thiên tai từ trung ương đến địa phương ngày càng được hoàn thiện. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm cho các cán bộ, nhân viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương trong công tác phòng, chống lụt, bão và tìm

* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

kiểm cứu nạn được tăng cường. Đồng thời, chú trọng đến việc phổ biến kinh nghiệm trong phòng, chống thiên tai, nhất là ở cấp cơ sở thôn, bản, làng, xã để khi cần thiết có thể huy động toàn dân và sử dụng sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị nhằm “chủ động phòng, tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả” trong mọi tình huống. Hệ thống thông tin liên lạc được củng cố với mục đích đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời đến tận người dân, từng cơ quan, đơn vị để chủ động phòng, tránh khi có thiên tai.

Các ngành, các địa phương hàng năm đều xây dựng kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn với những nội dung cụ thể thiết thực trong từng lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương mình. Đặc biệt, các tỉnh, thành phố ven biển đã phối hợp với Bộ đội Biên phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao hướng dẫn ngư dân sử dụng bản đồ theo dõi bão, hải đồ để nhận biết vùng lãnh hải Việt Nam khi hoạt động trên biển; đầu tư xây dựng các khu neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão đã được bố trí vốn. Thành lập lực lượng xung kích để sẵn sàng đối phó và tổ chức ứng cứu kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, nhất là ở những vùng, công trình trọng điểm. Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành được kiện toàn, củng cố theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Mặt khác, đã có sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành giữa các cấp, ngành chức năng...

Công tác di dời dân ra khỏi vùng sạt lở, nguy hiểm, các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét... cũng được thực hiện kiên quyết. Các biện pháp cứu trợ kịp thời đối với nhân dân vùng bị thiên tai nhằm ổn định đời sống nhân dân được Chính phủ và chính quyền các địa phương chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng người dân bị thiếu đói. Phương án xử lý ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh môi trường tại các vùng bị

ảnh hưởng do ngập lụt kéo dài để phòng ngừa, ngăn chặn dịch, bệnh cho người và gia súc được quan tâm. Các hoạt động từ thiện, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”... được đẩy mạnh trong toàn thể cộng đồng.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn so với yêu cầu thực tế vẫn còn nhiều mặt hạn chế, như chưa có luật về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; cơ chế chia sẻ thông tin và tham gia cứu trợ hiện còn chông chéo và manh mún; hệ thống quản lý dữ liệu còn thô sơ và khó tiếp cận; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý phòng, chống thiên tai đa số là kiêm nhiệm (tại cấp cơ sở) và ít được tập huấn thường xuyên; năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai chưa cao; ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là trong việc chấp hành quy hoạch, bảo vệ nguồn nước, phát triển rừng, bảo vệ các công trình giao thông, thủy lợi, bảo vệ môi trường sinh thái... của một bộ phận người dân trong cộng đồng còn yếu kém; một số cơ quan chức năng và người dân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác phòng, chống thiên tai nên còn chủ quan. Điển hình là hậu quả của cơn bão Chanchu (cơn bão số 1, năm 2006). Sau gần 10 năm không có bão lớn khiến cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và người dân đều có tâm lý chủ quan. Đó chính là nguyên nhân khiến bão Chan chu với sức gió cấp 12, giật trên cấp 12 đi vào biển Đông vào đầu tháng 5-2006 đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản: 13 tàu bị đắm, 5 tàu mất tích với 266 người chết và mất tích... Các cơn bão: số 6 (Xangsane), số 9 (Durian) với sức tàn phá lớn cũng gây thiệt hại nghiêm trọng cho các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nghệ An, Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre...

2. Mục tiêu và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian tới.

a. Mục tiêu.

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện

có hiệu quả công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai từ nay đến năm 2020 nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hoá, góp phần quan trọng bảo đảm phát triển bền vững của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Cụ thể:

- Nâng cao năng lực dự báo bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, báo tin động đất, cảnh báo sóng thần và các hiện tượng khí tượng, thuỷ văn nguy hiểm. Trọng tâm là nâng thời gian dự báo bão, áp thấp nhiệt đới trước 72 giờ.

- Bảo đảm các quy hoạch phát triển, quy chuẩn xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và khu dân cư trong vùng thường xuyên bị thiên tai phù hợp với tiêu chuẩn phòng, chống bão, lũ, thiên tai của từng vùng; gắn kết quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai để phát triển bền vững.

- Đảm bảo 100% cán bộ chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; trên 70% số dân các xã thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

- Hoàn thành việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trước mắt từ nay đến năm 2010, phấn đấu cơ bản hoàn thành việc di dời dân ra khỏi các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và các vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng tìm kiếm cứu nạn để chủ động ứng phó khi có tình huống cấp bách xảy ra; bảo đảm việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị và phát triển

nguồn nhân lực phục vụ tìm kiếm cứu nạn theo nội dung Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015. tầm nhìn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 46/2006/QĐ-TTg ngày 28-02-2006.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống đê điều ở các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra; nâng cao mức chống lũ của hệ thống đê các vùng duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; hoàn thành củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển trong cả nước để bảo vệ dân cư, phát triển kinh tế biển, bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng ven biển.

- Bảo đảm an toàn cho các hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, các hồ chứa có khu dân cư đông đúc hoặc cơ sở chính trị, kinh tế, văn hoá, công trình quốc phòng, an ninh quan trọng ở hạ du.

- Hoàn thành 100% việc xây dựng các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc nghề cá; 100% tàu, thuyền đánh bắt xa bờ có đủ thiết bị thông tin liên lạc; kí hiệp ước cứu hộ, cứu nạn trên biển với các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực.

b. Giải pháp.

Một là, xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai. Nghiên cứu xây dựng *Luật Phòng, chống thiên tai* trên cơ sở *Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão*, bảo đảm phù hợp với thực tiễn của đất nước. Ban hành các chính sách cứu trợ thiên tai cho từng vùng: sống chung với lũ, phân lũ, chặm lũ, vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét và sạt lở đất... Bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Có chính sách khuyến khích các hoạt động khoa học công nghệ, thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực... cho lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Lập quy hoạch, kế hoạch, phân vùng, đánh giá nguy cơ rủi ro thiên tai để từ đó có chính sách phù hợp cho những vùng, địa phương, các khu vực trọng điểm, làm cơ sở cho việc chủ động phòng tránh; ban hành các quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng công trình trong các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy chuẩn về dự báo thiên tai.

Hai là, tiếp tục kiện toàn bộ máy chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến địa phương. Rà soát, bổ sung hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp của các Ban Chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến địa phương và các bộ, ngành liên quan. Chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Nâng cấp các trụ sở làm việc, đồng thời, đầu tư trang thiết bị và công nghệ bảo đảm điều kiện làm việc cho các cơ quan chỉ đạo phòng, chống giảm nhẹ thiên tai ở các cấp. Khuyến khích thành lập các tổ chức hỗ trợ quản lý thiên tai, các cơ sở đào tạo, huấn luyện, các đơn vị dịch vụ công phục vụ cho phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Ba là, thực hiện chính sách xã hội hoá đối với công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; trong đó: tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình xây dựng văn bản pháp luật, lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý và giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng. Xây dựng năng lực tự phòng ngừa thiên tai, phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách trong cứu trợ thiên tai. Tổ chức lực lượng tự ứng phó tự nguyện của cộng đồng để tham gia cứu hộ, cứu nạn. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội trong các hoạt động chuẩn bị ứng phó, khắc phục hậu quả. Phát triển lực lượng tình

nguyên viên trong công tác tuyên truyền, vận động, khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất...

Bốn là, đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước cho việc đầu tư các dự án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự phòng để xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai. Đảm bảo nguồn dự trữ quốc gia để sử dụng cho công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ phát triển ODA cho các dự án phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ưu tiên sử dụng các nguồn vốn ODA không hoàn lại trong việc nâng cao năng lực, chuyển giao khoa học công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Nhà nước cần giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong việc đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp vào lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Có chính sách ưu tiên và bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cung cấp tài chính cũng như đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến kết hợp với các biện pháp truyền thống; tiến hành các hoạt động nhân đạo và từ thiện đối với vùng bị thiệt hại do thiên tai. Nghiên cứu xây dựng quỹ tự lực tài chính, quỹ bảo hiểm về thiên tai.

Năm là, tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Đưa những kiến thức cơ bản về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào chương trình giáo dục trong nhà trường, nhằm giáo dục cho học sinh hiểu và biết cách đối phó với các tình huống thiên tai; đồng thời, hỗ trợ cho gia đình và cộng đồng. Phát triển các chương trình tập huấn cho các đối tượng trực tiếp tham gia công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, chú trọng tới cán bộ quản lý, cán bộ lập kế hoạch, cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở.

Sáu là, đẩy mạnh các hoạt động điều tra cơ bản, đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Hiện đại hóa hệ thống thông tin cảnh báo sớm từ trung ương đến các vùng, miền và địa phương. Chú trọng các hình thức thông tin liên lạc có hiệu quả, nhất là ở vùng núi, vùng biển, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc; nâng cao năng lực nghiên cứu theo dõi các biến đổi của trái đất, các biến động của tự nhiên trong khu vực và lãnh thổ; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Bảy là, xây dựng, củng cố và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển ở mức thiết kế phù hợp, kết hợp sử dụng đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nâng cao chất lượng thân đê, chống xuống cấp, xoá dần các vị trí xung yếu ở nền đê, cống dưới đê; hoàn thiện mặt cắt đê theo thiết kế, cứng hoá mặt đê kết hợp với giao thông nông thôn. Tăng cường đầu tư cho trồng cây phòng hộ đê điều, việc chăm sóc bảo vệ cây phòng hộ là nhiệm vụ thường xuyên của bảo vệ đê điều. Rà soát quy hoạch, đầu tư xây dựng nâng cao khả năng thoát lũ của các công trình phân lũ, chậm lũ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Tám là, nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương; tổ chức thường xuyên diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đối với các ngành, các địa phương. Chú trọng bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt; nâng cao khả năng ứng cứu tại chỗ cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng, đặc biệt là vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các phương tiện hoạt động trên sông, trên biển.

Chín là, tăng cường hợp tác với các

nước trong khu vực và quốc tế trong công tác cảnh báo, dự báo, giáo dục, đào tạo, chuyển giao công nghệ, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, các bài học thực tiễn, tiến tới xây dựng các thỏa thuận, các hiệp định hợp tác về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Nghị định thư Kyoto, Chương trình hành động Hyogo và các chương trình khác; hợp tác với các nước trong khu vực về quản lý khai thác bảo vệ tài nguyên nước.

Ngoài ra, dựa vào vị trí địa lý và điều kiện cụ thể mà xây dựng nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho từng vùng: vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; vùng duyên hải miền Trung, miền Đông Nam Bộ và hải đảo; vùng đồng bằng sông Cửu Long; khu vực miền núi và Tây Nguyên; trên biển □

Tài liệu tham khảo:

- Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.
- Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Báo cáo về thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2007, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

